

**TOÀ ÁN NHA DA
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 134/2021/HSST
Ngày: 02/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHA DA THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhA dA: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Nga;
2. Ông Lê Cát Tường .

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhA dA thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhA dA thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 98/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Phương T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: đường Q, phường M, quận G, TP Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: đường A, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; DA tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Phạm Đình Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L; có chồng: Trần A P (đã chết), có 03 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 15/4/2020 Hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: phường T, quận G, TP Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; DA tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Bùi Công A và bà Nguyễn Thị X; Chồng: Nguyễn Văn S có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 15/4/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/10; DA tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn

Thị P2; Chồng: Đỗ Văn U (đã ly hôn) có 03 con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: không, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ chị Nguyễn Thị M sinh năm 1989 trú tại phường A, thành phố T với nội dung: Khoảng trung tuần tháng 2 năm 2020 chị M nhận được tin nhắn trên mạng XH Facebook của một người ngoại quốc mà chị kết bạn có nick “Desmond Ikechi” với nội dung sẽ chuyển cho chị một món quà từ nước Anh, đến cuối tháng 2/2020 chị nhận được điện thoại từ số 0362792993 (từ một người phụ nữ giới thiệu là nhA viên công ty vận tải) với nội dung chị có quà gửi từ nước Anh gồm sách và tiền mặt, yêu cầu chị chuyển tiền phí vận chuyển, do tin tưởng chị M đã chuyển 5 lần với tổng số tiền 234.000.000 đồng vào các tài khoản mang tên Nguyễn Văn T2 NgA hàng V chi nhánh TP Hồ Chí Minh và tài khoản mang tên Phạm Minh H NgA hàng V chi nhánh N (Phòng giao dịch H). Quá trình điều tra xác minh, các anh Phạm Minh H và Nguyễn Văn T2 khai mở tài khoản ngA hàng theo gợi ý của Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị N, sau khi mở tài khoản anh T2, anh H bán cho L và Nguyệt; L và Nguyệt sử dụng vào mục đích gì các anh không biết.

Ngày 17/3/2020 Nguyễn Thị T và Phạm Thị Phương T đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Do không có công việc làm ổn định, vào giữa năm 2019 Phạm Thị Phương T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N đi thu mua các tài khoản ngA hàng tại Long An, TP Hồ Chí Minh sau đó đem sang Campuchia bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Thị L, bán 01 tài khoản ngA hàng A số 6400205633594 mang tên Nguyễn Văn S (chồng của L) cho Phạm Thị Phương T được 4.600.000 đồng

- Mua 07 tài khoản ngA hàng của Lê Huỳnh Hoàng Á, SN 1983, L trả cho A 2.300.000 đồng mỗi tài khoản, các tài khoản này L bán cho T tài khoản A được 3.450.000 đồng, các tài khoản còn lại được 4.600.000 đồng.

- Mua 02 tài khoản ngA hàng mang tên Nguyễn Thị Cẩm D. Các tài khoản này L mua qua Lê Huỳnh Hoàng Á, L trả cho A 1.500.000 đồng/1 tài khoản. Trong đó L bán cho T tài khoản A được 3.450.000 đồng, còn tài khoản V bán cho Mike được 6.900.000 đồng.

- Mua 04 tài khoản ngA hàng mang tên Nguyễn Văn T2, SN 1995, L trả cho T2 2.300.000 đồng/1 tài khoản. Trong đó L bán cho T tài khoản A và V, được 3.450.000 đồng/tài khoản A và 4.600.000 đồng/tài khoản V; tài khoản V và S L tự bán sang Campuchia được 6.900.000 đồng/mỗi tài khoản.

- Mua 06 tài khoản ngA hàng mang tên Phan Thế H, địa chỉ: thôn TA Hiệp, xã Cam Phước Đông, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, số CMND: 225127256, cấp ngày 02/11/2016, gồm: A, V 101868399946, S 060241127268, A 6400205633470, Bidv 31310001301210, Techcombank 19035493266011. L trả cho H 2.000.000 đồng mỗi tài khoản. Trong đó L bán cho T các tài khoản Techcombank, A, S được 4.600.000 đồng mỗi tài khoản, còn các tài khoản A, V, BIDV L tự bán sang Camphuchia được 4.600.000 đồng đối với tài khoản A và 6.900.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

- Mua 02 tài khoản ngA hàng mang tên Nguyễn Thị Kim Hằng, Sn 1997, Trú tại 369/19/22 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận G, TP Hồ Chí Minh, CMND số 025567010, gồm: S, V 100871233379. L trả cho Hằng 2.300.000 đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này L tự bán sang Camphuchia được 6.900.000 đồng mỗi tài khoản.

- Mua 04 tài khoản ngA hàng mang tên Đặng Hoàng XuA Trúc, SN 2000, trú tại 369/19/22 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Quận G, TP Hồ Chí Minh; HKTT 29/08 Thống Nhất, phường 13, Quận G, TP Hồ Chí Minh, số CCCD 102871251728, CMND 025974712 gồm V 102871029335, Techcombank 19035544740015, BIDV 31310001304149, S 060242658445. L trả cho Trúc 1.500.000 đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này L chưa kịp bán.

- Mua 03 tài khoản ngA hàng của Nguyễn Thị N, SN 1969, trú tại Ấp 3, xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An dùng CMND số 300614786 cấp ngày 07/11/2018 gồm: A 240421389, V 109000668872, S 070111538768. L trả cho Nguyệt 2.300.000 đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này L bán cho T được 3.450.000 đồng/tài khoản A và 4.600.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

Tổng số tài khoản Nguyễn Thị L đã thu thập và mua là 29 tài khoản. Sau đó Nguyễn Thị L đã bán cho Phạm Thị Phương T và các đối tượng người nước ngoài, trong đó có IGBONEKWU/UCHENNA VINCEN mang quốc tịch Nigeria. Hưởng lợi số tiền 68.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị N: Nguyệt đứng tên mở 3 tài khoản gồm mở tại NgA hàng A TK 240421389, mở tại ngA hàng V TK 109000668872, và ngA hàng S TK 070111538768. Nguyệt bán cho L được 6.900.000 đồng ngoài ra Nguyệt Mua 06 tài khoản ngA hàng của Đỗ Thị Kim Hồng, SN 1990, trú tại xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An dùng số CMND 301353753, cấp ngày 16/05/2018 gồm: A 10435077, V 105871246170, BIDV 31910000257598, S 060240293695, A 6604205359777, V 0001012633925. Các tài khoản này sau khi bà Nguyệt bán cho T thì được T trả 1.150.000 đồng đối với tài khoản A và 2.300.000 đồng với các tài khoản còn lại, T trả trực tiếp cho Hồng 2.300.000 đồng mỗi tài khoản,

- Mua 03 tài khoản ngA hàng của Võ Thị Thủy Tiên, SN 1964, HKTT 62/7 Trần Nguyên Hân, phường 13, Quận 8, TP Hồ Chí Minh, số CCCD: 079164003843, cấp ngày 27/2/2017 gồm: A 10836467, V 105871261658, S 070112588742. Các tài khoản này sau khi bán cho T thì bà Nguyệt thu lời 1.950.000 đồng đối với tài khoản A và 3.100.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

- Mua 03 tài khoản ngA hàng của Nguyễn Thị Thanh Hoa, SN 1975, HKTT 32 Bùi Huy Bích, phường 13, Quận 8, TP Hồ Chí Minh, số CCCD: 079175008725, cấp ngày 16/11/2018 gồm: A 208544549, V 108871262393, S 070112585913. Các tài khoản này bà Nguyệt thu lời 1.950.000 đồng đối với tài khoản A và 3.100.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

- Mua 03 tài khoản ngA hàng của Phạm Minh H, SN 1970, HKTT thôn Đông An, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, số CMND 300756514, cấp ngày 25/11/2016 gồm: A 10828917, V 104871222143, A 6170205248523. Nguyệt trả cho H 1.500.000 đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này bán cho T được 3.450.000 đồng đối với tài khoản A và 4.600.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

- Mua 02 tài khoản ngA hàng của Lâm Lê XuA SN 1993, CMND số 301461523, HKTT Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An gồm: A 10997567, V 102871255409. Nguyệt trả cho XuA 1.500.000 đồng mỗi tài khoản. Các tài khoản này bán cho T được 3.450.000 đồng đối với tài khoản A và 4.600.000 đồng đối với các tài khoản còn lại.

Tổng số tài khoản ngA hàng Nguyễn Thị N đã thu thập, mua bán là 17 tài khoản, hưởng lợi số tiền 42.150.000 đồng.

Đối với Phạm Thị Phương T:

- Mua 17 tài khoản của Nguyễn Thị L gồm: 04 tài khoản A và 13 tài khoản khác, thu lời 34.500.000 đồng.

- 17 tài khoản ngA hàng trên của Nguyễn Thị N thu lời 33.350.000 đồng.

- 03 tài khoản ngA hàng của Lâm Lê XuA, SN 1993, CMND số 301461523, HKTT: Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An gồm BIDV 31910000262422, S 070112772470, V 4524041872213635; và 02 tài khoản ngA hàng của Phạm Hồng Bắc, ở Ấp Đông Bình, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, số CMND 300516143 gồm V 102871299348, S 070112805638, T trả cho XuA 3.000.000 đồng/1 tài khoản, thu lời 19.500.000 đồng.

- 01 tài khoản BIDV 010008991480 của Võ Thị Thủy Tiên, T trả cho bà Tiên 2.500.000 đồng (tài khoản này T chưa kịp bán).

- 03 tài khoản ngA hàng của Nguyễn Thị L, CCCD 079185013383, cấp ngày 23/7/2018 gồm S 060220869442, V 105870287919, BIDV 18810000094047, T trả cho L 2.000.000 đồng/1 tài khoản, các tài khoản này bán được 3.000.000 đồng/1 tài khoản, thu lời 3.000.000 đồng.

Tổng số tài khoản Phạm Thị Phương T đã thu thập, mua bán là 43 tài khoản, sau đó Phạm Thị Phương T đã bán cho các đối tượng có quốc tịch nước ngoài trong đó có đối tượng ITA ESENI OKORO mang quốc tịch Nigeria, hưởng lợi số tiền 87.850.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Thị L còn khai báo thu mua 02 tài khoản của Lê Huỳnh Hoàng A gồm: V, Techcombank, tra cứu tại ngA hàng xác định các tài khoản này

không tồn tại nên không có căn cứ kết luận; thu mua 02 tài khoản mang tên Đạt, 01 tài khoản mang tên Hạt, 01 tài khoản mang tên Tuấn, 02 tài khoản mang tên Hương từ Lê Huỳnh Hoàng A, tuy nhiên do A đã đi khỏi nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Lê Huỳnh Hoàng A và bản thân A không biết danh tính của Hương, Hạt, Đạt, Tuấn nên không có căn cứ xác minh xử L.

Đối với vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cơ quan điều tra đã có quyết định tách vụ án để điều tra xử L sau.

Tại bản cáo trạng số 368/CT-VKSTP ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhà DA thành phố Thanh Hoá truy tố các bị cáo Phạm Thị Phương T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, các bị cáo Phạm Thị Phương T, Nguyễn Thị L theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291; Nguyễn Thị N theo khoản 1 Điều 291 BLHS. Trong phần luận tội đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS (Đối với Phạm Thị Phương T, Nguyễn Thị L).

Đề nghị mức hình phạt:

- Phạm Thị Phương T 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng;

- Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS. Đề nghị mức hình phạt Nguyễn Thị N từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Truy thu của các bị cáo Phạm Thị Phương T số tiền 87.850.000 đồng; Nguyễn Thị L số tiền 68.700.000 đồng, Nguyễn Thị N số tiền 42.150.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của các bị cáo: Tịch thu của Nguyễn Thị L: 01 (Một) điện thoại OPPO màu vàng có số Imel: 869052030208236 (Kèm sim điện thoại); 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu xám có số Imel 354391060583940 (Kèm sim điện thoại).

Tịch thu của Phạm Thị Phương T 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đỏ, phía sau lưng máy có số Imel: 353248/11/548658/9, 01 (một) điện thoại Forme màu tím, số Imel: 355004090996524 (Kèm theo sim điện thoại, điện thoại bị phòng pin). 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu vàng nhạt, phía sau lưng máy có ghi số Imel: 356202/09/137178/3; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J4 màu đỏ tím có số Imel sau lưng máy: 353248/11/548658/9 để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng do Phạm Thị Phương T giao nộp gồm: 02 thẻ ngân hàng gồm: Ngân hàng A và ngân hàng V mang tên Đỗ Thị Kim Hồng; 01 (một) thẻ

ngA hàng Techcombank mang tên Phạm Thị Phương T; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867993461; 01 (một) thẻ Mobiphone 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0762865764; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0347984084; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867712348; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ OKAFOR Chimaobi Andrew, A10410030; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ có ghi dòng chữ IGBONEKWU VICEN UCHENNA, A09661286; 01 (Một) vở ô ly Merino, bên trong có các trang giấy ghi các dòng chữ nước ngoài, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với nhau cũng như đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhA dA: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai: Do không có công ăn việc làm ổn định hoàn cảnh gia đình khó khăn nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến cuối năm 2019, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Phương T và Nguyễn Thị N gợi ý một số người quen trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, mở tài khoản tại các NgA hàng sau đó bán lại cho T, L và Nguyệt.

Tổng số tài khoản Nguyễn Thị L đã mua là 29 tài khoản, sau đó L bán cho Phạm Thị Phương T và các đối tượng nước ngoài, số tiền L được hưởng lợi là 68.700.000 đồng.

Phạm Thị Phương T mua 43 tài khoản (trong đó mua lại của Nguyễn Thị L là 17 tài khoản; Mua của Nguyệt 17 tài khoản), sau đó T bán lại cho các đối tượng người nước ngoài, tổng số tiền T được hưởng lợi là 87.850.000 đồng.

Nguyễn Thị N mở 03 tài khoản bán cho Nguyễn Thị L được 6.900.000 đồng; ngoài ra Nguyệt mua 17 tài khoản của những người khác bán cho Phạm Thị Phương T, tổng số tiền Nguyệt được hưởng lợi là 42.150.000 đồng

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thị Phương T và Nguyễn Thị L có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngA hàng” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 của BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngA hàng” tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 291 của BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo, cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố các bị cáo về hành vi và tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ bảo mật thông tin của NgA hàng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5]. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc. Tuy nhiên cũng cần áp dụng Điều 58 BLHS để xem xét phân hóa vai trò, mức hình phạt với hành vi của từng bị cáo.

[5.1]. Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo L và bị cáo Nguyệt thực hiện hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngA hàng, số tài khoản T thu thập trao đổi, mua bán nhiều và hưởng lợi số tiền nhiều hơn bị cáo L và Nguyệt, nên T giữ vai trò đầu vụ. Hành vi của T tích cực, nên T phải chịu TNHS cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo L, Nguyệt đồng phạm cùng thực hiện hành vi với T, tuy nhiên hành vi của L và Nguyệt hạn chế hơn số tài khoản thu mua và số tiền hưởng lợi ít hơn nên có vai trò ngang nhau và sau T, vì vậy TNHS cũng thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

Tuy bị cáo L và Nguyệt có vai trò ngang nhau nhưng số tài khoản thu mua và tiền hưởng lợi của L nhiều hơn Nguyệt nên TNHS của L cao hơn Nguyệt là phù hợp.

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ chung cho các bị cáo, quá trình điều tra xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm s,i khoản 1 Điều 51 BLHS). Ngoài ra các bị cáo T, L sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5.3]. Các bị cáo có nhA thA tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1,2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà cần áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS (Đối với các bị cáo Phạm Thị Phương T và Nguyễn Thị L); áp dụng Điều 36BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Thị N), để các bị cáo lao động tại nơi

bị cáo cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo thành công dA có ích cho xã hội.

Do bị cáo Nguyệt không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Do các bị cáo phạm tội thu lời bất chính số tiền nhiều, nên cần áp dụng khoản 4 Điều 291 BLHS phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo T, L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyệt 10.000.000 đồng.

Truy thu bị cáo Phạm Thị Phương T số tiền 87.850.000 đồng, Nguyễn Thị L số tiền 68.700.000 đồng, Nguyễn Thị N số tiền 42.150.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngA sách nhà nước.

[6]. Về vật chứng: Đối với số tiền 30.200.000 đồng do Nguyễn Văn S nộp cho cơ quan công an là số tiền có trong tài khoản 091100000998 mang tên Nguyễn Văn S mở tại NgA hàng V tài khoản này Nguyễn Thị L (Vợ S) đã bán cho người khác xét thấy có liên quan trong vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy không xem xét xử L số tiền trên trong vụ án này.

Đối với điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

Tịch thu của Nguyễn Thị L: 01 (Một) điện thoại OPPO màu vàng có số Imel: 869052030208236 (Kèm sim điện thoại); 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu xám có số Imel 354391060583940 (Kèm sim điện thoại).

Tịch thu của Phạm Thị Phương T 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đỏ, phía sau lưng máy có số Imel: 353248/11/548658/9, 01 (một) điện thoại Forme màu tím, số Imel: 355004090996524 (Kèm theo sim điện thoại, điện thoại bị phòng pin). 01(Một) điện thoại di động Sam sung màu vàng nhạt, phía sau lưng máy có ghi số Imel: 356202/09/137178/3; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J4 màu đỏ tím có số Imel1 sau lưng máy: 353248/11/548658/9 để nộp ngA sách nhà nước.

Đối với các vật chứng do Phạm Thị Phương T giao nộp gồm: 02 thẻ ngA hàng gồm: NgA hàng A và ngA hàng V mang tên Đỗ Thị Kim Hồng; 01 (một) thẻ ngA hàng Techcombank mang tên Phạm Thị Phương T; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867993461; 01 (một) thẻ Mobiphone 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0762865764 ; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0347984084; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867712348; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ OKAFOR Chimaobi Andrew, A10410030; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ có ghi dòng chữ IGBONEKWU VICEN UCHENNA, A09661286; 01 (Một) vở ô ly Merino, bên trong có các trang giấy ghi các dòng chữ nước ngoài,hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dA sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với số tiền 30.200.000 đồng do Nguyễn Văn S nộp cho cơ quan công an là số tiền có trong tài khoản 091100000998 mang tên Nguyễn Văn S mở tại NgA hàng V tài khoản này Nguyễn Thị L (Vợ S) đã bán cho người khác xét thấy có liên quan trong vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy không xem xét xử L số tiền trên trong vụ án này.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2,4 Điều 291, điểm s,i khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS (Đối với các bị cáo Phạm Thị Phương T và Nguyễn Thị L). Khoản 1,4 Điều 291, điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 BLHS (Đối với Nguyễn Thị N); khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị Phương T; Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngA hàng”

Xử phạt:

1. Phạm Thị Phương T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án HS.

2. Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án HS.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Nguyễn Thị N 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo. Buộc trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo T, L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyệt 10.000.000 đồng để nộp ngA sách nhà nước.

Về vật chứng: Truy thu bị cáo Phạm Thị Phương T số tiền 87.850.000 đồng, Nguyễn Thị L số tiền 68.700.000 đồng, Nguyễn Thị N số tiền 42.150.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngA sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu của Nguyễn Thị L: 01 (Một) điện thoại OPPO màu vàng có số Imel: 869052030208236 (Kèm sim điện thoại); 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu xám có số Imel 354391060583940 (Kèm sim điện thoại). Tịch thu của Phạm Thị Phương T 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đỏ, phía sau lưng máy có số Imel: 353248/11/548658/9, 01 (một) điện thoại Forme màu tím, số Imel: 355004090996524 (Kèm theo sim điện thoại, điện thoại bị phồng pin). 01 (Một) điện thoại di động Sam sung màu vàng nhạt, phía sau lưng máy có ghi số Imel: 356202/09/137178/3; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J4 màu đỏ tím có số Imel sau lưng máy: 353248/11/548658/9 để nộp ngA sách nhà nước.

Tịch thu của Phạm Thị Phương T để tiêu hủy gồm: 02 (Hai) thẻ ngA hàng (01 thẻ NgA hàng A và 01 thẻ ngA hàng V) mang tên Đỗ Thị Kim Hồng; 01 (một) thẻ ngA hàng Techcombank mang tên Phạm Thị Phương T; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867993461; 01 (một) thẻ Mobiphone 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0762865764; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0347984084; 01 (một) thẻ Viettel 4G không có sim trên bề mặt dán giấy có dãy số 0867712348; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ OKAFOR Chimaobi Andrew, A10410030; 01 (một) sổ màu vàng mặt ngoài sổ có ghi dòng chữ có ghi dòng chữ IGBONEKWU VICEN UCHENNA, A09661286; 01 (Một) vở ô ly Merino, bên trong có các trang giấy ghi các dòng chữ nước ngoài.

Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dA sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 93 THA ngày 28/01/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dA sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Phương T, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dA sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật thi hành án dA sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Nguyệt